

CHIẾN LƯỢC
Phát triển Trung tâm GDNN-GDTX huyện Xuân Lộc
Giai đoạn 2018 -2023 tầm nhìn đến năm 2030

PHẦN I
CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. Căn cứ để xây dựng kế hoạch Chiến lược

- Luật Giáo dục năm 2005 (Luật số 38/2005/QH 11 ngày 14/6/2005) và Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Luật số 44/2009/QH 12 ngày 25/11/2009);
- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 (Luật số 74/2014/QH 13 ngày 27/11/2014);
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/06/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”
- Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của liên bộ: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội- Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc sáp nhập Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm GDTX, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp- Hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm GDNN-GDTX; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên;
- Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc;
- Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện Xuân Lộc về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ VI (nhiệm kỳ 2015-2020); lần thứ VII (nhiệm kỳ 2020- 2025) và Chương trình hành động của UBND huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ VI và lần thứ VII;
- Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc.

II. Đặc điểm tình hình

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc được thành lập theo Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị: Trung tâm Dạy nghề huyện Xuân Lộc và Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc. Sau khi thực hiện các bước ổn định về tổ chức và hoạt động, nhân sự và bổ nhiệm Ban Giám đốc, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 02/02/2017.

- Về quản lý trực tiếp (cơ quan chủ quản) là UBND huyện Xuân Lộc; sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên lĩnh vực Đào tạo nghề- Hướng nghiệp; sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên lĩnh vực Giáo dục thường xuyên.

- Về cơ sở vật chất: Từ ngày thành lập cho đến nay Trung tâm hoạt động tại 02 cơ sở gồm: cơ sở 1 là Trung tâm dạy nghề cũ, cơ sở 2 là Trung tâm giáo dục thường xuyên cũ. Theo Quyết định của UBND tỉnh thì Trung tâm mới được đặt tại cơ sở 1, Số 01, Lê Quý Đôn, khu phố 6, thị trấn Gia Ray (Trung tâm dạy nghề cũ), do số lượng phòng học của cơ sở 1 không đáp ứng đủ cho các lớp học văn hóa bậc THPT và các lớp liên kết đào tạo nghề trình độ Trung cấp. Việc hoạt động tại 02 cơ sở rất khó khăn trong công tác quản lý của Ban Giám đốc và công tác bố trí nhân viên bảo vệ Trung tâm.

- Về công tác tổ chức, bố trí nhân sự: Ban Giám đốc đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, lấy ý kiến của các ngành, UBND huyện đang xem xét, phê duyệt. Về nhân sự, Trung tâm thực hiện theo Quyết định giao biên chế hàng năm của UBND huyện. Về kinh phí, Trung tâm được xếp vào loại đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, do vậy hàng năm UBND huyện cấp kinh phí để chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp khác và kinh phí chi hoạt động thường xuyên (bao gồm chi lương cho hợp đồng theo Nghị định 161/NĐ-CP của Chính phủ).

Với biên chế được giao và nguồn kinh phí hoạt động sự nghiệp; Ban Giám đốc Trung tâm đã bố trí lực lượng viên chức đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trung tâm do Huyện ủy, UBND huyện giao; tuy nhiên lực lượng giáo viên lĩnh vực đào tạo nghề rất mỏng (có 03 giáo viên); không có giáo viên dạy các nghề lĩnh vực nông nghiệp nên Trung tâm phải hợp đồng thỉnh giảng dẫn đến chưa chủ động trong công tác đào tạo các lớp nghề lĩnh vực nông nghiệp.

- Về chế độ, chính sách đối với giáo viên, viên chức quản lý giáo dục: Đối với viên chức quản lý và 07 giáo viên lĩnh vực giáo dục thường xuyên đều được hưởng 30% phụ cấp ưu đãi nhà giáo. Đối với viên chức quản lý và các giáo viên lĩnh vực dạy nghề không được hưởng 30% phụ cấp ưu đãi nhà giáo. Trung tâm đã có văn bản kiến nghị UBND huyện và UBND huyện đã báo cáo với Sở Nội vụ xem xét, giải quyết.

- Về đất đai, trụ sở làm việc, trang thiết bị:

* Về đất đai:

Tổng diện tích đất của Trung tâm đang sử dụng là: 11.497,7 m²; (cơ sở 1: 9.012,3 m², cơ sở 2: 2.485,4 m²) được dùng cho việc xây dựng các phòng học, phòng làm việc của Ban Giám đốc, các Tổ chuyên môn, Hội trường, phòng họp Hội đồng, xưởng thực hành, kho lưu trữ, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe, sân đường nội bộ và hệ thống cây xanh.

* Các phòng học:

Tổng số phòng học: 11 phòng, tổng diện tích sàn sử dụng: 1.361,87 m²; các phòng học được xây dựng từ năm 1998 và năm 2005 đến nay đã xuống cấp, UBND huyện đã hỗ

trợ kinh phí để tu bổ, sửa chữa, chống xuống cấp nhằm đảm bảo trước mắt cho việc dạy và học. Ngoài ra còn có phòng làm việc của Ban Giám đốc, các Tổ chuyên môn, Hội trường, phòng họp Hội đồng, xưởng thực hành. Các phòng học, phòng làm việc, xưởng thực hành được trang bị hệ thống điện, ánh sáng, quạt mát, bàn, bàn ghế đảm bảo cho công tác giảng dạy, học tập và làm việc của Trung tâm.

** Thư viện:*

Thư viện của Trung tâm với hơn 600 đầu sách gồm các bản sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu, sách, báo... được mua sắm, bổ sung hàng năm và được trưng bày trên các tủ sách, giá sách để phục vụ cho giáo viên, học viên đến tham khảo và mượn về nhà tự đọc, tự nghiên cứu, tự học. Thư viện của Trung tâm được bố trí kết hợp với phòng thiết bị nên diện tích phòng đọc nhỏ, chưa phục vụ tốt việc đọc của học viên tại Thư viện.

** Xưởng thiết bị dạy nghề* gồm các nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp như: Trồng rau an toàn, Trồng cây ăn quả, Trồng cây có múi, Chăn nuôi- Thú y, Chăn nuôi Bò, Dê...; lĩnh vực phi nông nghiệp như: May công nghiệp, Kỹ thuật nấu ăn, Hàn- Kỹ nghệ sắt, Điện dân dụng.

- Trang thiết bị dạy nghề lĩnh vực cơ khí nhất là máy tiện, máy mài, máy bào, máy khoan... chưa được sử dụng hiệu quả. Nguyên nhân: Do các thiết bị được đầu tư trong thời gian trước đây đến nay đã cũ, lạc hậu, không sử dụng được, không phù hợp với trình độ kỹ thuật sản xuất hiện nay.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề của đơn vị thiếu thốn và không đáp ứng với trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay nên khả năng tổ chức đào tạo nghề còn hạn chế, nhất là những nghề dài hạn và những nghề đòi hỏi chất lượng cao. Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động dạy và học chưa được đầu tư từ ngân sách nhà nước nhất là từ khi sáp nhập đến nay.

** Về biên chế, nhân sự:* Tổng số cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên hợp đồng là: 22 người, trong đó biên chế được giao là 20 người (17 viên chức và 03 hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ); Trung tâm hợp đồng 02 nhân viên và tự trả lương.

- Ban Giám đốc 03 người; có 4 tổ chuyên môn gồm: tổ Giáo dục thường xuyên 07 giáo viên, tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp 03 giáo viên, tổ Hành chính- Tổng hợp 07 người, tổ sản xuất- dịch vụ: 02 người. 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn.

- Trung tâm có Chi bộ Trung tâm GDNN- GDTX trực thuộc Đảng bộ khối Văn hóa xã hội thuộc Huyện ủy Xuân Lộc. Có tổ chức đoàn thể: Tổ Công đoàn trực thuộc Công đoàn khối Văn hóa xã hội, Đoàn thanh niên Trung tâm GDNN- GDTX trực thuộc Huyện đoàn Xuân Lộc; các tổ chức đoàn thể liên tục được công nhận vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ; được tặng bằng khen, giấy khen của các cấp, ngành.

** Thành tích đã đạt được:*

Từ ngày thành lập (2017) đến nay Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc đã từng bước phát triển về quy mô trường, lớp, củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trung tâm đã đạt được nhiều thành tích nổi bật về nhiều mặt; cơ sở vật chất được tu bổ, sửa chữa kịp thời đáp ứng tối thiểu hoạt động giảng dạy và học tập, đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Một số thành tích nổi bật đã đạt được:

- Từ 2012 đến 2016: nhiều năm liền đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến được Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai tặng giấy khen. Từ năm 2017 đến năm 2022 Trung tâm được UBND huyện công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ). Được UBND tỉnh tặng Bằng khen năm 2015 và năm 2017.

III. Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện giai đoạn 2012 - 2017

1. Thực hiện kế hoạch phát triển quy mô trường lớp:

Là một Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên của huyện thuần nông được đặt ở Trung tâm của huyện, đội ngũ giáo viên luôn đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và công tác, sự năng động dám nghĩ, dám làm của Ban Giám đốc. Trung tâm đã thực hiện đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo. Sự phát triển quy mô trường lớp được thể hiện theo bảng sau:

1.1. Kết quả lĩnh vực giáo dục thường xuyên:

Hàng năm Ban Giám đốc ban hành Thông báo tuyển sinh học viên khối 10, 11, và 12 đồng thời phân công giáo viên phụ trách công tác tư vấn, tuyển sinh đối với các em học sinh lớp 9 đã tốt nghiệp THCS tại các trường THCS trên địa bàn huyện. Triển khai Thông báo tuyển sinh trên hệ thống Đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn, gửi thông báo đến Trung tâm VH TT&HTCĐ các xã, thị trấn, các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn; kết quả tuyển sinh và đào tạo các lớp lĩnh vực giáo dục thường xuyên, cụ thể như sau:

* Số lớp:

Số lớp	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Khối lớp 10	3	3	3	3	2
Khối lớp 11	2	2	2	3	1
Khối lớp 12	3	2	2	1	2
Cộng	8	7	7	7	5

* Số học viên:

Số lớp	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Khối lớp 10	62	73	87	56	55
Khối lớp 11	59	58	52	72	33
Khối lớp 12	78	56	42	36	54
Cộng	199	187	181	164	142

* Số phòng học:

	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Phòng học kiên cố	5	4	4	4	4
Phòng học bán kiên cố	3	3	3	3	3
Cộng	8	7	7	7	7

1.2. Kết quả dạy nghề trình độ sơ cấp:

Trung tâm đã phối hợp với UBND, Trung tâm Văn hóa thể thao và Học tập cộng đồng các xã, thị trấn, các ban ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền và tuyển sinh các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 của Chính phủ và Đề án 2577 của UBND tỉnh Đồng Nai với kết quả cụ thể như sau:

Năm học	Nghề đào tạo	Số lượng		Ghi chú
		Lớp	Học viên	
2013	Nghề nông nghiệp	28	890	
	Nghề phi nông nghiệp	15	478	
Cộng năm 2013		43	1.368	
2014	Nghề nông nghiệp	26	974	
	Nghề phi nông nghiệp	15	486	
Cộng năm 2014		41	1.460	
2015	Nghề nông nghiệp	35	1.027	
	Nghề phi nông nghiệp	8	249	
Cộng năm 2015		43	1.276	
2016	Nghề nông nghiệp	19	591	
	Nghề phi nông nghiệp	12	367	
Cộng năm 2016		31	958	
2017	Nghề nông nghiệp	20	608	
	Nghề phi nông nghiệp	7	221	
Cộng năm 2017		27	829	
Tổng cộng giai đoạn 2013 -2017		185	5.891	

1.3. Đa dạng hóa các loại hình giáo dục- đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động:

- Liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp để nâng cao trình độ đào tạo như: Đại học Nông Lâm TP HCM mở 01 lớp Nông học với 38 sinh viên và 01 lớp Chăn nuôi với 58 sinh viên; Đại học Mở TP HCM 01 lớp Đại học Luật kinh tế hệ vừa học vừa làm với 47 sinh viên, Đại học Trà Vinh 01 lớp Đại học Luật từ xa với 41 sinh viên; trường Trung cấp Bách khoa Đồng Nai mở 01 lớp Dược sỹ Trung cấp (Y học cổ truyền) với 46 sinh viên; trường Trung cấp Miền Đông 01 lớp Trung cấp sư phạm Mầm non với 79 học viên, 01 lớp Dược sỹ Trung cấp với 51 học viên, 01 lớp Cao đẳng Dược với 32 học viên.....

- Liên kết với trường Trung cấp Kinh tế- Kỹ thuật Đồng Nai, trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi, trường Trung cấp Đông Sài Gòn đào tạo cho các học viên có nhu cầu học nghề trình độ Trung cấp; sau 3 năm học các học viên được cấp 02 bằng: Bằng THPT và bằng Trung cấp nghề nhằm tạo điều kiện giải quyết việc làm cho các em tại các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện; học viên được trang bị kiến thức tay nghề đủ điều kiện để vào làm việc tại khu công nghiệp của huyện.

- Phối hợp với sở Giao thông vận tải Đồng Nai tổ chức chiêu sinh và đào tạo lái xe hạng A1 với lưu lượng từ 2.500 đến 3.000 học viên mỗi năm.

- Hàng năm đều tham gia cùng với Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập của huyện để tổ chức và thực hiện các hoạt động của “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” tại huyện và các xã, thị trấn, cụ thể: Tham gia Hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời” do UBND huyện tổ chức tại Trung tâm VH TT&HTCĐ xã Xuân Tâm năm 2016, Trường THCS Trần Phú Thị trấn Gia Ray năm 2018. Trung tâm đã tổ chức tuyên truyền bằng băng rôn và phát hành 300 tờ rơi nhằm thông tin đến nhân dân trên địa bàn huyện biết các ngành nghề đào tạo để liên hệ đăng ký học tập.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của nền kinh tế các nhà doanh nghiệp, các công ty đã đòi hỏi khắt khe hơn về người lao động vừa phải tốt nghiệp THPT vừa phải có tay nghề cao. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc đã xác định đào tạo nghề theo địa chỉ gắn liền với các doanh nghiệp, mô hình

hoạt động có hiệu quả giữa Cơ sở giáo dục- Doanh nghiệp- Người học/Người lao động để nâng cao chất lượng đào tạo, công tác đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm cho người học trên địa bàn huyện.

2. Chất lượng giáo dục:

2.1. Đối với chương trình GDTX cấp THPT:

- Học lực:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2012 - 2013	199	1	0,5	48	24,12	107	53,77	39	19,6	4	2,01
2013 - 2014	171	3	1,76	40	23,39	101	59,06	24	14,04	3	1,75
2014 - 2015	181	1	0,55	44	24,31	113	62,43	19	10,5	4	2,21
2015 - 2016	164	0	0	36	21,95	113	68,9	14	8,54	1	0,61
2016 - 2017	142	0	0	36	25,35	78	54,93	24	16,9	4	2,82

- Hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	HS xếp loại HK	Tốt		Khá		TB		Yếu	
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2012 - 2013	199	179	122	68,15	54	30,17	3	1,68	0	0
2013 - 2014	171	149	107	71,81	37	24,83	5	3,36	0	0
2014 - 2015	181	168	123	73,21	43	25,6	2	1,19	0	0
2015 - 2016	164	153	113	73,86	37	24,18	3	1,96	0	0
2016 - 2017	142	139	99	71,22	36	25,9	4	2,88	0	0

- Kết quả dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh từ năm 2012 đến năm 2017:

Năm học 2012 - 2013: môn Toán đạt 01 giải nhì và 01 giải ba; môn Ngữ Văn đạt 01 giải nhì và 01 giải khuyến khích.

Năm học 2013 - 2014: môn Ngữ Văn đạt 01 giải khuyến khích.

Năm học 2014 - 2015: môn Toán đạt 01 giải ba và 01 giải khuyến khích.

Năm học 2015 - 2016: Toán đạt 01 giải ba và 02 giải khuyến khích; môn Ngữ Văn đạt 01 giải khuyến khích.

Năm học 2016 - 2017: môn Toán đạt 01 giải nhì; môn Ngữ Văn đạt 01 giải ba.

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT:

Năm học	Số HS dự thi	Số học tốt nghiệp		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ	
2012-2013	104	92	88,46	
2013-2014	54	53	98,15	
2014 - 2015	48	41	85,42	
2015 - 2016	35	27	77,14	
2016 - 2017	54	49	90,74	

2.2. Đối với công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp:

- Từ năm 2013 đến năm 2017, Trung tâm đã đào tạo nghề 185 lớp với 5.891 học viên; trong đó: Nghề phi nông nghiệp: 57 lớp với 1.801 học viên, nghề nông nghiệp 128 lớp với 4.090 học viên. Kinh phí thực hiện 10.966.354.670 đồng. Tỷ lệ nghề phi nông nghiệp chiếm 31%, nghề nông nghiệp chiếm 69%. Kết quả có 5.802 học viên tốt nghiệp được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề, đạt tỷ lệ 98,48%. Học viên tốt nghiệp nghề nông nghiệp được giải quyết việc làm tại chỗ, ứng dụng các kiến thức đã học vào sản xuất kinh tế hộ gia đình, kết quả có 100% học viên được giải quyết việc làm. Học viên tốt nghiệp nghề phi nông nghiệp được giới thiệu vào khu công nghiệp huyện hoặc vào làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, kết quả có trên 85% học viên được giải quyết việc làm. Với kết quả nêu trên, Trung tâm là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho lao động nông thôn; góp phần cùng với huyện thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu Tỷ lệ qua đào tạo, chỉ tiêu đào tạo nghề hàng năm và chỉ tiêu bình quân thu nhập đầu người; giúp cho lao động nông thôn có việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống; góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Xuân Lộc đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và các hoạt động khác:

Ban Giám đốc quan tâm chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm giúp cho học sinh phát triển toàn diện. Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ, TDTT, hướng nghiệp. Hằng năm BCH Đoàn TNCS HCM đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa kết hợp phát động phong trào thi đua theo chủ đề các ngày lễ trong năm, ngày kỷ niệm với hình thức sinh động, sáng tạo, phong phú, thiết thực, tạo không khí vui tươi lành mạnh có tác dụng tích cực trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh. Đồng thời tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Chi bộ, kế hoạch của Ban Giám đốc Trung tâm đến cán bộ, giáo viên và học viên. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội nhằm thu hút học viên. Quan tâm hướng dẫn, tuyên truyền cho học viên hiểu biết và thực hiện tốt các Nghị định, Qui định của Chính phủ về an toàn giao thông, phòng chống Ma túy - Mại dâm, các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường...

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

- Trung tâm luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, tạo điều kiện của Sở GD&ĐT, Sở LĐTB&XH, Huyện ủy, UBND huyện Xuân Lộc; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc có cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ dạy học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT và học Trung cấp nghề, xưởng thực hành, trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề trình độ sơ cấp.

- Các đơn vị liên kết đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh, các doanh nghiệp luôn ủng hộ và tạo điều kiện để Trung tâm hoàn thành nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hóa và tay nghề cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm GDNN-GDTX huyện Xuân Lộc; Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc; Ban Giám đốc Trung tâm cùng tập thể cán bộ, viên chức, nhân viên Trung tâm đã nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ

chính trị được giao hàng năm trên lĩnh vực giáo dục thường xuyên và công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm góp phần nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng công tác giảng dạy và học tập; môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm Trung tâm xanh - sạch - đẹp. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao; cán bộ, viên chức, nhân viên có trình độ đạt chuẩn, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

- Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn đạt chuẩn; nhiệt tình, trách nhiệm cao, yêu nghề, gắn bó với trung tâm, mong muốn trung tâm ngày càng phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Tập thể Ban Giám đốc với quyết tâm dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nên công tác quản lý của Ban Giám đốc đạt được những kết quả đáng khích lệ, lãnh đạo Trung tâm hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc kế hoạch, nhiệm vụ được giao;

- Các đoàn thể trong Trung tâm hoạt động tích cực có kế hoạch, có sự phối hợp chặt chẽ và luôn bám sát vào các nhiệm vụ chính trị của Trung tâm;

- Kết quả phấn đấu trong giảng dạy, học tập của đơn vị trong những năm học vừa qua bước đầu đã tạo được niềm tin và dần khẳng định được vị thế của Trung tâm đối với nhân dân trên địa bàn huyện.

- Đa số học viên có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tự giác chuyên cần trong học tập; có ý thức khắc phục khó khăn để vươn lên trong học tập.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị được xây dựng và trang bị khá lâu (từ năm 1998 đến nay) hiện nay đã xuống cấp; Trung tâm đã thực hiện tu bổ, sửa chữa nhỏ nhằm đảm bảo tối thiểu cho hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động chung của Trung tâm. Trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo nghề đặc biệt là các nghề lĩnh vực cơ khí trình độ kỹ thuật lạc hậu, không phù hợp với trình độ kỹ thuật sản xuất hiện nay nên không tuyển sinh và đào tạo được các nghề cơ khí.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động dạy và học chưa được đầu tư từ ngân sách nhà nước nhất là từ khi sáp nhập đến nay.

- Công tác tuyển sinh đầu vào lớp 10 tuy có kế hoạch cụ thể đến các trường THCS trong huyện nhưng số lượng vẫn còn ít, số lượng học viên học chương trình GDTX cấp THPT các khối lớp chưa nhiều, nhiều học sinh lựa chọn học nghề tại các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

- Chất lượng đầu vào của học sinh lĩnh vực giáo dục thường xuyên thấp, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, vừa học vừa đi làm thêm, ý thức học tập ở một số ít học viên chưa cao... nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Đội ngũ giáo viên mỗi bộ môn có 01 người dẫn đến việc học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong công tác giảng dạy của giáo viên trong bộ môn không thực hiện được.

PHẦN II:
CHIẾN LƯỢC PHÁT CHIỂN TRUNG TÂM GDNN-GDTX HUYỆN XUÂN LỘC
GIAI ĐOẠN 2018 - 2023, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Định hướng chiến lược

1.1. Sứ mạng:

Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho địa phương nói riêng, cho xã hội nói chung, đa dạng hóa các loại hình giáo dục đào tạo, tư vấn giới thiệu việc làm cho nhân dân trên địa bàn huyện. Cụ thể:

Nhiệm vụ giáo dục thường xuyên: Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục; điều tra nhu cầu học tập trên địa bàn, xác định nội dung học tập, đề xuất với sở Giáo dục và Đào tạo, sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai, Huyện ủy, UBND huyện Xuân Lộc tổ chức các chương trình và hình thức học phù hợp với từng loại đối tượng học viên. Tổ chức các lớp học theo các chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và các lớp xóa mù, phổ cập dành riêng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật (nếu có) theo kế hoạch hằng năm của địa phương; Tổ chức liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục đại học khi thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên.

Nhiệm vụ dạy nghề: Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề; tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với các nghề được sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh, khai giảng, đào tạo các lớp dạy nghề trình độ sơ cấp; tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề; phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề; tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp.....

Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật: Trung tâm liên kết với các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp đào tạo, dạy nghề trình độ Trung cấp theo mô hình vừa học văn hóa (THPT) vừa học nghề. Phối hợp với các cơ sở giáo dục Đại học để đặt lớp Đại học từ xa. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chuyển giao khoa học công nghệ. Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đồng Nai giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên và người lao động....

1.2. Tầm nhìn:

Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc đạt tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục ở mức độ 3. Phần đầu thực hiện tốt công tác dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT kết hợp với dạy nghề; tập huấn chuyển giao công nghệ; phối kết hợp liên kết đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm; phối hợp giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Thời cơ - thách thức

2.1. Thời cơ:

- Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, tạo điều kiện của sở Giáo dục và Đào tạo, sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng

Nai, Huyện ủy, UBND huyện Xuân Lộc. Nhờ vậy, các hoạt động dạy và học của Trung tâm đi vào nề nếp; chất lượng ngày càng được củng cố và nâng cao; môi trường sư phạm đảm bảo phục vụ dạy và học, đáp ứng kịp thời và thu hút học viên theo học, góp phần phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc đã và đang liên kết với các trường chuyên nghiệp trong và ngoài tỉnh trong công tác dạy nghề; phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm của sở Lao động- Thương binh và Xã hội Đồng Nai, các doanh nghiệp để tư vấn và giới thiệu việc làm miễn phí cho học sinh của trung tâm và nhân dân trên địa bàn huyện.

- Kinh tế - xã hội huyện Xuân Lộc phát triển mạnh, là huyện đầu tiên trong cả nước hoàn thành xây dựng nông thôn mới; huyện có khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, thương mại - dịch vụ phát triển và có nhiều tiềm năng phát triển trong thời gian tới; Điều này đã đặt ra cho Trung tâm cơ hội và nhiệm vụ quan trọng là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao đồng thời tạo động lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây dựng huyện Xuân Lộc đạt nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng **“Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững”** giai đoạn 2018- 2025.

- Ban đại diện Cha mẹ học viên nhiệt tình, trách nhiệm và hỗ trợ kịp thời cho hoạt động dạy và học, góp phần tạo điều kiện thuận lợi và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Trung tâm, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học viên.

2.2. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế - xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục - đào tạo. Yêu cầu về người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng ngắn hạn định kỳ theo các chương trình giáo dục và đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, góp phần tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động là thách thức lớn; đòi hỏi Trung tâm phải có chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo toàn diện; phải thực hiện đa dạng hóa chương trình, đa dạng hóa loại hình giáo dục và đào tạo, phải có kế hoạch thiết thực và tầm nhìn phát triển vừa xa, vừa rộng và có chiều sâu.

- Nhận thức của xã hội về ngành học thường xuyên chưa đúng mức, muốn đưa con em đến các trường Cao đẳng, Đại học để học mặc dù không đủ khả năng và năng lực. Động cơ học tập của một bộ phận thanh thiếu niên và người lao động chưa rõ ràng, xu thế chạy theo bằng cấp còn tồn tại khá phổ biến.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trung tâm chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục, của hội nhập quốc tế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm chậm đổi mới, không theo kịp với phát triển khoa học công nghệ dẫn đến chất lượng đào tạo, trình độ tay nghề chưa đáp ứng với yêu cầu tuyển dụng, với nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

3. Mô hình và cơ cấu đào tạo:

- Mô hình đào tạo: Đa dạng hóa nội dung chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và tổ chức học đáp ứng đa dạng về điều kiện và nhu cầu học tập của mọi người, mọi lứa tuổi; gắn kết đào tạo với nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu đào tạo gồm: chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT, chương trình ứng dụng tin học, ngoại ngữ; bồi dưỡng văn hóa; phối hợp với các trường trung cấp,

cao đẳng để vừa dạy nghề vừa dạy văn hóa, dạy nghề sơ cấp, học nghề ngắn hạn theo nhu cầu học tập của người học.

4. Mục tiêu và giải pháp

4.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng Trung tâm có uy tín về chất lượng giáo dục đào tạo, là mô hình giáo dục đào tạo vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập. Đặc biệt là nơi đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân địa phương, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, sánh vai cùng với các trường trung học phổ thông và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh; phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện.

4.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2018 - 2023:

4.2.1. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

- Chương trình giáo dục thường xuyên:

+ Mỗi năm, tổ chức tuyển sinh và đào tạo chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT từ 180 đến 230 học viên/7- 8 lớp; trong đó 100% học viên khối lớp 11 được học nghề phổ thông.

+ Liên kết với trường Trung cấp Kinh tế- Kỹ thuật Đồng Nai, Trung cấp Đông Sài Gòn tổ chức đào tạo trình độ trung cấp nghề Điện công nghiệp, nghề Kỹ thuật chế biến món ăn, nghề Quản trị mạng máy tính, mỗi lớp từ 20 đến 30 học viên.

+ Liên kết với các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chuyển giao khoa học công nghệ theo nhu cầu.

- Công tác đào tạo nghề:

+ Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn và nhân dân trên địa bàn huyện.

+ Mỗi năm, tổ chức tuyển sinh và đào tạo nghề ngắn hạn trình độ sơ cấp cho 800 học viên, trong đó ưu tiên đào tạo các nghề phi nông nghiệp để phục vụ cho việc chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của huyện. Tỷ lệ có việc làm sau đào tạo nghề trên 85%. Tùy thuộc vào điều kiện tình hình thực tế nhu cầu học nghề của lao động nông thôn để điều chỉnh chỉ tiêu hàng năm cho phù hợp.

+ Tiếp tục phối hợp với trường Đại học Bình Dương quản lý lớp Đại học Luật kinh tế.

4.2.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Củng cố và bổ sung đội ngũ giáo viên giảng dạy lĩnh vực giáo dục thường xuyên theo hướng đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Đối với giáo viên lĩnh vực đào tạo nghề: Tiếp tục ổn định số lượng theo biên chế được giao, tăng cường hợp đồng thỉnh giảng đối với các nghề thiếu giáo viên cơ hữu.

4.2.3. Về cơ sở vật chất:

- Có kế hoạch đảm bảo đủ các phòng học, xưởng thực hành, phòng họp hội đồng, phòng làm việc cho cán bộ, viên chức, giáo viên, học viên giảng dạy và học tập.

- Đối với trang thiết bị: Tiếp tục sử dụng các trang thiết bị phục vụ giảng dạy đã được cấp theo chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xây dựng môi trường sư phạm: Xanh- Sạch- An toàn- Thân thiện- Tích cực.

4.3. Giải pháp thực hiện giai đoạn 2018 - 2023:

4.3.1. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

- Chương trình giáo dục thường xuyên:

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả lĩnh vực giáo dục thường xuyên, đặc biệt là chất lượng giáo dục về đạo đức, hạnh kiểm và học lực, văn hóa; chất lượng đào tạo nghề nghiệp. Giải pháp chủ yếu là hướng tới người học, đặt quyền lợi người học lên trên tất cả;

+ Đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Áp dụng các chương trình phải tính đến hiệu quả giáo dục cao nhất; kiểm tra đánh giá phải bình đẳng, có tính giáo dục và thuyết phục. Tăng cường ôn tập, phụ đạo, hệ thống kiến thức cho học viên đặc biệt quan tâm đến học viên yếu, kém;

+ Tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa Trung tâm (nhà trường)- gia đình- xã hội để theo dõi, uốn nắn và động viên kịp thời học viên khắc phục khó khăn tham gia học tập tốt.

- Công tác đào tạo nghề:

+ Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn và nhân dân trên địa bàn huyện theo Đề án 1956 của Chính phủ về Đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010- 2020.

+ Giai đoạn 2018- 2020 tổ chức đào tạo ngắn hạn trình độ sơ cấp nghề cho khoảng 800 học viên mỗi năm, tập trung vào các nghề người dân có nhu cầu và phù hợp với tình hình phát triển KTXH của huyện như trồng trọt, chăn nuôi- thú y và các nghề phi nông nghiệp như: may CN, điện công nghiệp, kỹ thuật nấu ăn,..., trong đó nghề nông nghiệp chiếm tỷ lệ 50%, nghề phi nông nghiệp chiếm tỉ lệ 50%. Tỷ lệ có việc làm sau đào tạo nghề trên 85%.

+ Tiếp tục liên kết với các trường Trung cấp, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh tổ chức đào tạo trình độ trung cấp nghề Điện công nghiệp; Trồng trọt- Bảo vệ thực vật và Chăn nuôi- Thú y phục vụ yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho huyện nông nghiệp.

4.3.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hóa về trình độ đào tạo. Phần đầu giáo viên tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn Đại học, Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông), Ngoại ngữ: Bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương trình độ B).

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng người học, chuyển từ thụ động sang chủ động, sáng tạo trong truyền đạt; Giáo dục người học có động cơ học tập tốt: “Học để biết”, “Học để lập nghiệp” và “Học để làm người”.

4.3.3. Về cơ sở vật chất

- Có kế hoạch sửa chữa nhỏ, tu bổ, nâng cấp theo hướng đảm bảo đủ các phòng học, xưởng thực hành, phòng họp hội đồng, phòng làm việc cho cán bộ, viên chức, giáo viên bằng nguồn kinh phí sự nghiệp của Trung tâm. Đối với các phòng học, phòng làm việc xuống cấp, không thể sử dụng được sẽ đề nghị UBND huyện cấp kinh phí sửa chữa, nâng cấp.

- Đối với trang thiết bị: Tiếp tục sử dụng các trang thiết bị phục vụ giảng dạy đã được cấp theo chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chăm sóc cây xanh, vệ sinh, dọn dẹp đảm bảo xây dựng môi trường sư phạm: Xanh- Sạch- An toàn- Thân thiện- Tích cực.

4.4. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2024 - 2030:

4.4.1. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

- Chương trình giáo dục thường xuyên:

+ Mỗi năm, tổ chức tuyển sinh và đào tạo chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT từ 200 đến 350 học viên/10- 12 lớp; trong đó 100% học viên khối lớp 11 được học nghề phổ thông.

+ Liên kết với trường Trung cấp Kinh tế- Kỹ thuật Đồng Nai, Trung cấp Đông Sài Gòn và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trình độ trung cấp nghề: Điện công nghiệp, Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản trị mạng máy tính, Kế toán....mỗi lớp từ 20 đến 30 học viên.

+ Liên kết với các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chuyển giao khoa học công nghệ theo nhu cầu.

- Công tác đào tạo nghề:

Giai đoạn 2024- 2030 đào tạo theo nhu cầu học nghề sơ cấp, trung cấp của lao động nông thôn đang làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, các cơ sở dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện.

4.4.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng 100% cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm đủ về số lượng theo biên chế được giao, có trình độ chuyên môn Đại học, Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông), Ngoại ngữ: Bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4.4.3. Về cơ sở vật chất:

Có kế hoạch đảm bảo đủ các phòng học, xưởng thực hành, phòng họp hội đồng, phòng làm việc cho cán bộ, viên chức, giáo viên, học viên giảng dạy và học tập. Đề xuất, kiến nghị UBND huyện bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2022- 2025 để xây dựng tại cơ sở 1 các phòng học, phòng chức năng và hội trường đảm bảo cho nhu cầu lưu lượng học viên đến năm 2030 (từ 400 đến 500 học viên).

4.5. Giải pháp thực hiện giai đoạn 2024 - 2030:

4.5.1. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

- Chương trình giáo dục thường xuyên:

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả lĩnh vực giáo dục thường xuyên, đặc biệt là chất lượng giáo dục về đạo đức, hạnh kiểm và học lực, văn hóa; chất lượng đào tạo nghề nghiệp. Giải pháp chủ yếu là hướng tới người học, đặt quyền lợi người học lên trên tất cả;

+ Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Áp dụng các chương trình phải tính đến hiệu quả giáo dục cao nhất; kiểm tra đánh giá phải bình đẳng, có tính giáo dục và thuyết phục.

+ Đổi mới nội dung, các loại hình hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có những kỹ năng vận dụng kiến thức và kỹ năng sống cơ bản.

- Công tác đào tạo nghề:

+ Phối hợp với phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các xã, thị trấn nắm bắt nhu cầu đào tạo trong nhân dân và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để tư vấn định hướng học nghề và giải quyết việc làm cho học viên sau học nghề. Phương châm đào tạo nghề theo hướng biết địa chỉ làm việc trước khi học nghề, cố gắng giải quyết việc làm cho học viên sau học nghề đạt tỉ lệ từ 85% trở lên, trong đó tạo việc làm mới từ 25% trở lên.

+ Tiếp tục liên kết với các Trường Trung cấp, Cao đẳng nghề trong và ngoài tỉnh tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp nghề cho học viên đang học văn hóa thuộc lĩnh vực giáo dục thường xuyên và học viên là lao động nông thôn đang làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, các cơ sở dịch vụ nông nghiệp, tham gia các chương trình OCOP mỗi xã một sản phẩm, các chuỗi liên kết...

+ Tổ chức biên soạn mới, sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu của học viên và điều kiện kinh tế- xã hội tại địa phương.

4.5.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá, giỏi, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với Trung tâm, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- 100% giáo viên (kể cả giáo viên thỉnh giảng), cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn do các sở ngành của tỉnh tổ chức.

4.5.3. Về cơ sở vật chất

Khi có chủ trương của UBND huyện bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2022- 2025, Trung tâm phối hợp với Ban Quản lý dự án huyện và các ngành chức năng để thực hiện việc xây dựng tại cơ sở 1 các phòng học, phòng chức năng và hội trường đảm bảo cho nhu cầu lưu lượng học viên đến năm 2030 (từ 400 đến 500 học viên) để di chuyển cơ sở vật chất từ cơ sở 2 về cơ sở 1.

4.5.4. Đổi mới phương pháp dạy học và chất lượng giáo dục đào tạo

- Đổi mới phương pháp dạy học, phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Hàng năm tỷ lệ học viên có học lực khá, giỏi tăng; tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém dưới 5%, tỷ lệ học viên lên lớp sau khi thi lại trên 98%; hạnh kiểm: 80% xếp loại khá, tốt; loại yếu: dưới 2%. Tổ chức bồi dưỡng học viên tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh và có học viên đạt giải. Tỷ lệ học viên tốt nghiệp THPT đạt trên 90%. Trên 95% học viên tốt nghiệp nghề phổ thông và tốt nghiệp Trung cấp nghề.

- 100% học viên được tư vấn giới thiệu việc làm, phấn đấu trên 85% học viên tốt nghiệp nghề được tuyển dụng vào làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- 100% học viên được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, có tính tự quản cao, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội. Xây dựng Trung tâm thành cơ sở giáo dục - đào tạo thân thiện, học viên tích cực.

- Tập trung đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo gắn với thực tế sản xuất của học viên, đào tạo theo phương châm “cầm tay chỉ việc”, “lý thuyết đi đôi với thực hành”; đào tạo ngành nghề gắn với nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các thành phần kinh tế tập thể như: Hợp tác xã, tổ hợp tác, các chuỗi liên kết sản xuất, chương trình mỗi xã một sản phẩm... để học viên sau khi học nghề xong được giải quyết việc làm. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề theo nhu

cầu của người lao động nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn theo hướng hiện đại.

- Chủ động biên soạn giáo trình, bổ sung sửa đổi chương trình đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng với nhu cầu thực tiễn, học viên thực hành ứng dụng có hiệu quả sau đào tạo. Xây dựng thương hiệu Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.

4.5.5. Ứng dụng công nghệ thông tin và huy động nguồn lực xã hội:

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng thư viện, giáo án điện tử, bộ đề thi, kiểm tra chất lượng; từng bước nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Tích cực vận dụng, ứng dụng các phần mềm quản lý, dạy và học theo quy định.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên tự học hoặc tham dự các lớp bồi dưỡng để sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công việc chuyên môn.

- Trang bị máy tính để bàn cho cán bộ, giáo viên sử dụng; máy tính được kết nối internet để khai thác và tiếp cận thông tin. Đối với giáo viên giảng dạy sử dụng máy tính xách tay (Laptop) để soạn giáo án điện tử và trình chiếu khi giảng dạy trên lớp.

- Xây dựng trung tâm đạt chuẩn văn hóa hàng năm, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Trung tâm. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Có kế hoạch tập hợp, huy động các nguồn lực xã hội, các tổ chức, cá nhân, cựu học viên tham gia vào việc hỗ trợ, phát triển Trung tâm.

- Xây dựng nguồn lực tài chính của Trung tâm từ ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí hoạt động sự nghiệp, các nguồn từ hoạt động giảng dạy, sản xuất dịch vụ của Trung tâm; đồng thời thực hiện công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí.

5. Kiến nghị, đề xuất:

5.1. Đề đảm bảo cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc hoạt động và phát triển trong thời gian tới; đề nghị UBND tỉnh, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chỉ đạo, giao trách nhiệm cho các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh liên kết đào tạo đối với Trung tâm GDNN-GDTX cả trên lĩnh vực vừa học văn hóa vừa học nghề và lĩnh vực đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trung tâm GDNN-GDTX là một cơ sở thứ hai hoặc là một chi nhánh hoặc là một vệ tinh của trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề.

5.2. UBND huyện, Ban Chỉ đạo Đề án cấp huyện chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, các cơ sở dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân, nông dân, xã viên của mình đồng thời hợp đồng đặt hàng đào tạo đối với Trung tâm.

5.3. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Lộc phải tập trung nâng cao năng lực giáo dục đào tạo đối với chương trình giáo dục thường xuyên và đào tạo nghề (phát triển giáo viên, bổ sung chương trình đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị) nhằm đáp ứng yêu cầu học văn hóa và học nghề của lao động nông thôn và nhân dân trên địa bàn huyện.

5.4. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Đối với học viên do các Trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề trong tỉnh đào tạo thì thực hiện theo nguồn kinh phí đào tạo do UBND tỉnh phân bổ.

- Đối với học viên thuộc các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô sản xuất lớn, thu nhập cao, kinh doanh có hiệu quả thì doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư kinh phí đào tạo.

- Đối với học viên đang làm việc tại các HTX, tổ hợp tác, các chuỗi liên kết, chương trình OCOP mỗi xã một sản phẩm: UBND huyện đầu tư kinh phí đào tạo.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trung tâm GDNN-GDTX phải tăng cường trách nhiệm, mở rộng mối quan hệ, liên kết với các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề trong và ngoài tỉnh thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho học viên và được nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng và phổ biến Chiến lược:

- Chiến lược được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ VI (nhiệm kỳ 2015- 2020); lần thứ VII (nhiệm kỳ 2020- 2025) và Chương trình hành động của UBND huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ VI và lần thứ VII và điều kiện thực tế của Trung tâm. Tất cả cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên trong Trung tâm, Ban đại diện Cha mẹ học viên, phụ huynh và học viên có trách nhiệm cùng Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch hàng năm nhằm cụ thể hóa Chiến lược này và triển khai thực hiện bảo đảm khoa học, khả thi và hiệu quả.

- Ban Giám đốc trình UBND huyện Xuân Lộc phê duyệt Chiến lược này.

- Chiến lược được đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện Xuân Lộc đồng thời phổ biến rộng rãi đến mọi thành viên trong Trung tâm và các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến Trung tâm đồng thời thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hàng năm.

2. Lộ trình thực hiện Chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2018 - 2023.

- Giai đoạn 2: từ năm 2024 - 2030.

3. Tổ chức thực hiện:

Sau khi Chiến lược được phê duyệt, Ban Giám đốc phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Trung tâm xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm để chỉ đạo, điều phối quá trình triển khai kế hoạch Chiến lược. Đồng thời tổ chức kiểm tra, đôn đốc, điều chỉnh kế hoạch Chiến lược theo từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Trung tâm.

3.1. Đối với Giám đốc Trung tâm:

Đổi mới về tư duy và phương thức quản lý giáo dục, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tập trung xây dựng kế hoạch để đảm bảo chất lượng đào tạo và thực hiện khả thi Chiến lược.

Tổ chức triển khai Chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm. Hàng năm, tiến hành đánh giá việc triển khai, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu chung của ngành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.2. Đối với các phó Giám đốc Trung tâm:

Theo nhiệm vụ được phân công theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách, giúp Giám đốc tổ chức, triển khai từng phần việc cụ thể; đồng thời kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch Chiến lược thuộc lĩnh vực mình phụ trách, tiếp tục đề xuất những giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

3.3. Đối với các tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch Chiến lược trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, các Phó Giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch Chiến lược thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

3.4. Đối với cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ Chiến lược, kế hoạch hàng năm của Trung tâm để xây dựng kế hoạch công tác hàng tuần, tháng, năm và triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tuần, tháng, năm; đề xuất các giải pháp trong thời gian tới để thực hiện Chiến lược./.

Nơi nhận:

- HU, UBND huyện Xuân Lộc (phê duyệt);
- Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB-XH Đồng Nai (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ; Ban Giám đốc (t/h);
- Tổ CD, BCH Đoàn Trung tâm (t/h);
- CBVCNV Trung tâm (t/h);
- Công thông tin điện tử H.Xuân Lộc (đăng T/Tin)
- Lưu: VT.TT.



Phạm Hoàng Hải

Duyệt
PHÓ CHỦ TỊCH



mai
Huỳnh Chi Lành